

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2014

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương  
và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình  
cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia  
Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014 - 2015**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/01/2013 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI - kỳ họp thứ 11 về việc quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1072/TTr-SNNPTNT ngày 19/5/2014 về việc đề nghị ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015, Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 28/BC-STP ngày 17/3/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2015, với các nội dung sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Các công trình cấp nước sạch tập trung cho cộng đồng, trường học, trạm y tế xã thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư công trình cấp nước tập trung cho cộng đồng, trường học, trạm y tế xã thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Nội dung hỗ trợ:**

Hỗ trợ các chi phí đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cho công trình cấp nước tập trung nông thôn theo quy hoạch và kế hoạch trung hạn 2012-2015 được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác (vốn tư nhân, đóng góp của nhân dân vùng dự án theo nguyên tắc tự nguyện):

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Ngoài ngân sách Trung ương 90%; ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ đã quyết định ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước, thì nguồn kinh phí và mức hỗ trợ đầu tư thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với vùng đồng bằng: Ngoài ngân sách Trung ương 60%; ngân sách tỉnh hỗ trợ 20%, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác 20% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

c) Đối với vùng nông thôn khác: Ngoài ngân sách Trung ương 75%; ngân sách tỉnh hỗ trợ 15%, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác 10% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

d) Đối với trường học, trạm y tế xã ở nông thôn:

Đối với đơn vị không có nguồn thu, ngoài ngân sách Trung ương 90%; ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

**5. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí:**

Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư đối với các nội dung hỗ trợ nêu trên thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/01/2013 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**  
**Lê Quang Thích**